TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
V/v ly hôn giữa chị G và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Khoa,

2. Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 765/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T cấp Giấy đăng kí kết hôn số 199 ngày 15 tháng 7 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa

giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Đức N.

Về con chung: Chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N có hai con chung Lê Đức H sinh năm 2008 và Lê Khánh V sinh năm 2015 hiện nay chị đang nuôi con tên H, anh N đang nuôi con tên V; Khi ly hôn chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi cả hai con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N không có nên không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Lê Đức N trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Vũ Thị G về hôn nhân, con chung, tài sản chung, thừa nhận tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ chị G đã nộp cho Tòa án. Anh N không đồng ý ly hôn chị G nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N; giao con Lê Đức H sinh năm 2008 và Lê Khánh V sinh năm 2015 cho chị Vũ Thị G trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Đức N đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Đức N.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống; anh N còn mải chơi, không quan tâm đến chị G và các con; hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị G đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị G và anh N.

[3] Về con chung: Con Lê Đức H sinh năm 2008 hiện nay đang do chị G nuôi, chị G xin được tiếp tục nuôi con, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ; con Lê Khánh V sinh ngày 28 tháng 9 năm 2015 chưa đủ 3 tuổi, anh N không có thỏa thuận với chị G về nuôi con chung, không có nguyện vọng gì về con chung trong trường hợp phải ly hôn. Vậy, để bảo đảm lợi ích toàn diện của con nên giao con Lê Đức H và Lê Khánh V cho chị G trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G và anh N không có.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 92, 97, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị G và anh Lê Đức N.

Về nuôi con chung: Giao con Lê Đức H sinh năm 2008 và Lê Khánh V sinh ngày 28 tháng 9 năm 2015 cho chị Vũ Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G và anh N không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0005964 ngày 16 tháng 11 năm 2017. Chị Vũ Thị G đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng